

Số: *08* /2021/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *30* tháng *6* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển  
đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển  
trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân  
khai thác, sử dụng tài nguyên biển;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 263/TTr-STC ngày  
18 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

<b>Nhóm</b>	<b>Mục đích sử dụng khu vực biển</b>	<b>Mức thu</b>
1	Sử dụng khu vực biển để nhận chìm	20.000 đồng/m <sup>3</sup>
2	Sử dụng khu vực biển để khai thác khoáng sản	7.500.000 đồng/ha/năm

	Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; trục vớt hiện vật, khảo cổ	7.000.000 đồng/ha/năm
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lặn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển	7.000.000 đồng/ha/năm
4	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện	6.500.000 đồng/ha/năm
5	Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá	6.000.000 đồng/ha/năm
6	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	5.500.000 đồng/ha/năm

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

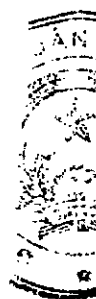
1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về giao khu vực biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển theo hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm thì sau khi hết chu kỳ ổn định mức thu tiền sử dụng khu vực biển 05 (năm) năm tính từ thời điểm có quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 31/12/2025.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021.



#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Thái Thụy, Tiền Hải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ang*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KTTC. *r*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khắc Thận*  
**Nguyễn Khắc Thận**

